TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày 10-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Đinh Thị Minh Thúy.
2. Ông Đinh Công Ó.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Khánh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lường Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Hồng T (tên gọi khác: không), sinh ngày 20 tháng 6 năm 1984 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tiểu khu X thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: giáo viên; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá P, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1961; bị cáo có chồng là Lê Văn A và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/7/2021 đến ngày 23/7/2021 - Có mặt.

2. Hoàng Thị D (tên gọi khác: không), sinh ngày 11 tháng 11 năm 1986 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tiểu khu Y, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Quang V, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; bị cáo có chồng là Lò Ngọc B và 02

con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/7/2021 đến ngày 23/7/2021 - Có mặt.

3. Đinh Thị N (tên gọi khác: không), sinh ngày 28 tháng 3 năm 1983 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tiểu khu X, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: nhân viên thư viện; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 41-QĐ/UBKTHU ngày 08/10/2021 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Phù Yên, tỉnh Sơn La); quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T, sinh năm 1960 và bà Lường Thị Â, sinh năm 1962; bị cáo có chồng là Hà Văn Y và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/7/2021 đến ngày 23/7/2021- Có mặt.

4. Nguyễn Thu NG (tên gọi khác: không), sinh ngày 02 tháng 6 năm 1986 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tiểu khu X thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954 và bà Đỗ Thị Đ, sinh năm 1954; bị cáo có chồng là Đinh Ngọc C và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/7/2021 đến ngày 23/7/2021- Có mặt.

5. Đinh Văn TH (tên gọi khác: không), sinh ngày 25 tháng 5 năm 1990 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: bản D, xã HB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Thành V, sinh năm 1964 và bà Hà Thị Th, sinh năm 1966; bị cáo có vợ là Hoàng Thị T và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/7/2021 đến ngày 23/7/2021 - Có mặt.

6. Nguyễn Văn L (tên gọi khác: không), sinh ngày 15 tháng 02 năm 1970 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tiểu khu Y, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Ứng Thị Đ (đã chết); bị cáo có vợ là Cầm Thị T và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án: không; tiền sự: Ngày 05/5/2021, Công an huyện Phù Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc; nhân thân: Ngày 29/9/1989 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 01 năm tù về tội Cướp tài sản riêng của công dân, Ngày 02/10/2014 Công an huyện Phù

Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc; bị cáo bị tạm giam từ ngày 23 tháng 7 năm 2021 đến nay - Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đinh Tiến S, sinh ngày 01 tháng 12 năm 1960, địa chỉ: Bản B, xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1959, địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

3. Anh Đinh Văn R, sinh ngày 11 tháng 8 năm 1998, địa chỉ: Bản N, xã HB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17h15 phút, ngày 13 tháng 7 năm 2021, đội Cảnh sát điều tra tội phạm Hình sự, Công an huyện Phù Yên làm nhiệm vụ tại bản B, xã H, huyện Phù Yên phát hiện, bắt quả tang Đinh Tiến S đang có hành vi bán số lô, đề cho Đinh Văn R với số tiền 170.000đ (Một trăm bảy mươi nghìn đồng) với cụ thể các số đề 83, 38 mỗi số 10.000 đồng; số đề 20, 02, 00, 05, 50, 62, 26 mỗi số 5.000 đồng; số lô 38 = 05 điểm.

Đinh Tiến S khai nhận: Từ tháng 01/2021, S không làm hợp đồng với chi nhánh công ty xổ số huyện Phù Yên mà thỏa thuận miệng với Nguyễn Thị Hồng T để làm thư ký đề cho Nguyễn Thị Hồng T. Sau khi ghi được số lô, đề cho khách, mỗi ngày S sẽ tổng hợp lại rồi chuyển lại bảng đề cho T để hưởng hoa hồng theo tỷ lệ thỏa thuận. Đến ngày hôm sau, cả hai mới thanh toán tiền cho nhau. Ngày 13/7/2021, đến thời điểm bị bắt S đã ghi được tổng cộng số tiền 4.947.000đ (Bốn triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) nhưng chưa kịp chuyển bảng đề cho Thu thì bị bắt.

Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập Nguyễn Thị Hồng T và T khai nhận có thỏa thuận với Đinh Tiến S về việc S làm thư ký đề cho T. Ngoài ra, trong ngày 13/7/2021, T còn nhận bảng đề của các thư ký và người chơi thông qua tin nhắn điện thoại, mạng xã hội Zalo như sau: Nguyễn Thu NG, Hoàng Thị D, Đinh Thị N, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị H.

Quá trình điều tra, đã xác định được: Đầu tháng 02/2021, Nguyễn Thị Hồng T đã thỏa thuận miệng với Đinh Tiến S, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thu NG, Hoàng Thị D, Đinh Thị N, Nguyễn Văn L về việc làm thư ký bán số lô, số đề hoặc người chơi trực tiếp rồi chuyển cho T qua tin nhắn SMS, mạng xã hội Zalo hoặc nộp bảng trực tiếp cho T. Hàng ngày, sau khi nhận bảng đề, căn cứ vào kết quả của 27 giải xổ số kiến thiết Miền bắc mở thưởng hàng ngày để so sánh, tính tổng bảng. T sẽ thanh toán tiền hoa hồng cho các thư ký và người chơi trực tiếp vào ngày hôm sau.

Hình thức đánh bạc được quy định: Đối với các số đề 02 số, các thư ký và người chơi trực tiếp khi thanh toán sẽ được T trả hoa hồng là 27% trên tổng số

tiền ghi được; 15% đối với đề 03 số và lô xiên 02. Các số lô do Đinh Tiến S, Nguyễn Thị H, Hoàng Thị D, Nguyễn Thu NG chuyển đến T tính với giá 21.800 đồng/01 điểm lô; Đối với Đinh Thị N và Nguyễn Văn L chuyển đến T tính với giá 22.000 đồng/01 điểm lô. Khi có khách mua số lô, số đề trúng thưởng, các thư ký sẽ trực tiếp trả thưởng cho khách theo tỷ lệ số đề 02 số là 1.000 đồng ăn 70.000 đồng; đề 03 số là 1.000 đồng ăn 350.000 đồng; 01 điểm lô là 80.000 đồng; lô xiên hai là 1.000 đồng ăn 10.000 đồng. Đối với những người mua số lô, số đề trực tiếp với T, T sẽ tính trực tiếp và thanh toán với người chơi.

Trong ngày 13/7/2021, số tiền các đối tượng đánh bạc với Nguyễn Thị Hồng T được xác định cụ thể:

- Đinh Tiến S đã bán được cho nhiều người chơi được tổng số tiền 4.947.000 đồng. Trong đó, của đối tượng Đinh Văn R là 170.000 đồng, còn lại 4.777.000 đồng không xác định được người chơi. S chưa kịp tổng hợp bảng đề để gửi cho T thì đã bị phát hiện bắt quả tang.

- Nguyễn Thị H đã bán cho nhiều người qua đường với tổng số tiền 2.794.000 đồng. Sau đó H đã chuyển bảng đề cho T qua ứng dụng mạng xã hội Zalo.

- Nguyễn Thu NG đã chuyển bảng đề cho T qua ứng dụng mạng xã hội Zalo. Tổng số tiền trên bảng đề NG gửi T là 9.006.000 đồng, trong đó có 75.000 đồng là NG mua số đề riêng với T; còn lại số tiền 8.931.000 đồng là bảng đề của Đinh Văn TH gửi cho NG, NG chuyển bảng đề của TH cho T.

Trước đó, giữa Nguyễn Thu NG và Đinh Văn TH có thỏa thuận với nhau việc NG nhận bảng đề của TH và trích phần trăm hoa hồng cho TH theo tỷ lệ 20% tiền đề 02 số; 15% tiền đề 03 số và lô xiên 02 số; 22.000 đồng/01 điểm lô. Ngày 13/7/2021, Đinh Văn TH bán số lô, số đề cho người chơi, không xác định được, rồi chuyển bảng đề cho Nguyễn Thu NG.

- Hoàng Thị D đã mua các số lô, số đề và gửi tin nhắn SMS cho T với tổng số tiền được xác định là 13.657.000 đồng.

- Đinh Thị N đã mua các số lô rồi gửi qua tin nhắn SMS trên điện thoại di động cho T với tổng số tiền được xác định là 10.780.000 đồng.

- Nguyễn Văn L đã mua các số lô, số đề rồi gửi qua ứng dụng Zalo cho T với tổng số tiền được xác định là 4.480.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc trong ngày 13/7/2021 của các đối tượng cụ thể như sau: Đinh Tiến S là 4.947.000đ (Bốn triệu, chín trăm bốn mươi bảy nghìn đồng); Nguyễn Thị H là 2.794.000đ (Hai triệu, bảy trăm chín mươi bốn nghìn đồng); Nguyễn Thu NG là 9.006.000đ (Chín triệu, không trăm linh sáu nghìn đồng) "trong đó của Đinh Văn TH là 8.931.000đ (Tám triệu, chín trăm ba mươi mốt nghìn đồng)"; Hoàng Thị D là 13.657.000đ (Mười ba triệu, sáu trăm năm mươi bảy nghìn đồng); Đinh Thị N là 10.780.000đ (Mười triệu, bảy trăm tám mươi nghìn đồng); Nguyễn Văn L là 4.480.000đ (Bốn triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng). Tổng số tiền Nguyễn Thị Hồng T đánh bạc là 45.664.000đ (Bốn mươi lăm triệu, sáu trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

- Ngày 20/7/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 98/QĐ-ĐCSHS trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định số tiền vật chứng của vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 1325 ngày 26/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Toàn bộ số tiền 44.160.000đ (Bốn mươi bốn triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) gồm 179 (Một trăm bảy mươi chín) tờ tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật".*

- Ngày 28/7/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 101/QĐ trưng cầu Viện khoa học hình sự (C09) - Bộ Công an giám định 07 (Bảy) chiếc diện thoại di động.

Tại Bản kết luận giám định số 6258/C09-P6 ngày 16/8/2021 của Viện khoa học hình sự (C09) - Bộ Công an xác định: Tìm thấy nhiều tin nhắn SMS, tin nhắn Zalo, cuộc gọi của các đối tượng có liên quan đến hành vi đánh bạc.

Cáo trạng số: 82/CT-VKS ngày 08/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên Quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Hồng T, Hoàng Thị D, Đinh Thị N, Nguyễn Thu NG, Đinh Văn TH, Nguyễn Văn L về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Hồng T, Hoàng Thị D, Đinh Thị N, Nguyễn Thu NG, Đinh Văn TH, Nguyễn Văn L phạm tội đánh bạc và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt các bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng T từ 24 (Hai mươi bốn) đến 30 (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Áp dụng hình phạt bổ sung phạt bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị D từ 18 (Mười tám) đến 21 (Hai mươi mốt) tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36, Điều 58; khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Thị N từ 18 (Mười tám) đến 21 (Hai mươi mốt) tháng cải tạo không giam giữ. Áp dụng hình phạt bổ sung phạt bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thu NG từ 18 (Mười tám) đến 21 (Hai mươi mốt) tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Văn TH từ 18 (Mười tám) đến 21 (Hai

mươi mốt) tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 24 (Hai mươi bốn) đến 30 (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo và khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam cho các bị cáo. Giao các bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền VNĐ 44.060.000đ *(Bốn mươi bốn triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng)* trong một phong bì màu nâu đã được niêm phong dán kín; 06 (Sáu) chiếc điện thoại di động trong một phong bì được niêm phong dán kín do Viện khoa học Hình sự Bộ Công an phát hành.

Truy thu, nộp ngân sách nhà nước 1.604.000đ *(Một triệu, sáu trăm linh bốn nghìn đồng)* đối với bị cáo Hoàng Thị D.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) tờ giấy A4 ghi các số tự nhiên thu giữ của Đinh Tiến S là bảng lô đề; 02 (Hai) mảnh cắt ra từ tờ giấy trắng ghi các số tự nhiên thu giữ của Đinh Văn R là cáp đề; 01 (Một) bút bi mực màu xanh, nhãn hiệu TL-023 đã qua sử dụng; Được niêm phong trong phong bì do Công an huyện Phù Yên phát hành.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L số tiền 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng)*; Cho ông Đinh Tiến S 01 chiêc điện thoại di động Samsung J6+ mầu xanh, cũ đã qua sử dụng.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, không có ý kiến gì tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng có đơn đề nghị xét xử Vắng mặt. Xét thấy việc Vắng mặt không ảnh

hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên; Bản tự khai; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định số tiền vật chứng thu giữ; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Các bị cáo Nguyễn Thị Hồng T, Nguyễn Thu NG, Hoàng Thị D, Đinh Văn TH, Đinh Thị N và Nguyễn Văn L đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức được thua bằng tiền (mua bán số lô, số đề). Số tiền đánh bạc của các bị cáo được xác định cụ thể: Nguyễn Thị Hồng T là 45.664.000đ (Bốn mươi lăm triệu, sáu trăm sáu mươi bốn nghìn đồng); Hoàng Thị D là 13.657.000đ (Mười ba triệu, sáu trăm năm mươi bảy nghìn đồng); Đinh Thị N là 10.780.000đ (Mười triệu, bảy trăm tám mươi nghìn đồng); Nguyễn Thu NG là 9.006.000đ (Chín triệu, không trăm linh sáu nghìn đồng); Đinh Văn TH là 8.931.000đ (Tám triệu, chín trăm ba mươi mốt nghìn đồng); Nguyễn Văn L là 4.480.000đ (Bốn triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Số tiền đánh bạc của bị cáo L dưới mức tối thiểu bị truy cứu trách nhiệm hình sự tuy nhiên bị cáo Nguyễn Văn L đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này vào ngày 05/5/2021, chưa được xóa mà lại tiếp tục vi phạm.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tiền từ 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)* đến 100.000.000đ *(Một trăm triệu đồng)*, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Phân hóa vai trò phạm tội: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng T là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, giữ vai trò chính trong vụ án. Các bị cáo khác tiếp nhận ý chí của đồng phạm, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm do đó các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 58 Bộ luật Hình sự xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo nhận thức được việc đánh bạc trái phép được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, tuy nhiên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội tại địa phương.

Xét về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Thị Hồng T, Nguyễn Thu NG, Hoàng Thị D, Đinh Văn TH, Đinh Thị N đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Thị Hồng T đã tự khai ra hành vi vi phạm của các bị cáo khác, tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện, điều tra tội phạm trong vụ án, có ông nội là Liệt sỹ, bố đẻ được tặng huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1, 2 Điều 51 bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn lợi có 01 tiền án đã được xóa án tích và có tiền sự đã được xóa, được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có đơn xin bảo lãnh của gia đình, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, để các bị cáo có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo.

Đối với thời gian tạm giữ, tạm giam các bị cáo Nguyễn Thị Hồng T, Hoàng Thị D, Đinh Thị N, Nguyễn Thu NG, Đinh Văn TH, từ ngày 14/7/2021 đến ngày 23/9/2021 là 09 (Chín) ngày; của bị cáo Nguyễn Văn L từ ngày 23/7/2021 đến ngày 10/11/2021 là 03 (Ba) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày. Theo quy định 01 (Một) ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ, sẽ được khấu trừ sau khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Các bị cáo Nguyễn Thu NG, Hoàng Thị D, Đinh Văn TH và Nguyễn Văn L đều không có tài sản gì riêng có giá trị, không có công việc và thu nhập ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị Hồng T có công việc, thu nhập ổn định, bản thân có tài sản có giá trị do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đinh Thị N có công việc, thu nhập ổn định, bản thân có tài sản nhưng giá trị không lớn do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, là phù hợp với quy định tại khoản 2,3 Điều 35 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Samsung J6+ màu xanh, cũ đã qua sử dụng, thu giữ của ông Đinh Tiến S, quá trình điều tra xác định vào ngày 13/7/2021 S chưa nộp bảng đề cho bị cáo T thì bị bắt, do đó không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và là tài sản hợp pháp của ông S. Nên cần tuyên trả cho ông Đinh Tiến S được quyền quản lý sử dụng.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6s màu hồng, thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Hồng T; 01 điện thoại di động Oppo A1k màu đen, thu giữ của bị cáo Nguyễn Thu NG; 01 điện thoại di động Nokia 220 màu vàng, thu giữ của bị cáo Hoàng Thị D; 01 điện thoại di động Oppo A94 màu xanh ánh hồng, thu giữ của bị cáo Đinh Văn TH; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh, thu giữ của bị cáo Đinh Thị N; 01 điện thoại di động Intel It 2180 màu xanh, thu giữ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H. Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa xác định đều là tài sản hợp pháp của các bị cáo, bà H và đều sử dụng điện thoại để liên lạc, gửi tin nhắn, thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước.

- Đối với 03 (Ba) phong bì niêm phong của Công an huyện Phù Yên, bên trong gồm: 01 tờ giấy A4 ghi các số tự nhiên thu giữ của Đinh Tiến S, là bảng lô đề; 02 mảnh giấy được cắt ra từ tờ giấy trắng ghi các số tự nhiên thu giữ của Đinh Văn R, là cáp đề; 01 bút bi mực màu xanh, nhãn hiệu TL-023, đã qua sử dụng là những công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có số tiền 44.160.000đ (Bốn mươi bốn triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng) được dán kín niêm phong. Xét thấy trong tổng số tiền trên, có 44.060.000đ (Bốn mươi bốn triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng) là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc trái phép, do đó cần tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước, cụ thể: Số tiền đánh bạc của các đối tượng Đinh Tiến S, Đinh Văn R là 4.947.000đ

(Bốn triệu, chín trăm bốn mươi bảy nghìn đồng); Nguyễn Thị H là 2.794.000đ (Hai triệu, bảy trăm chín mươi bốn nghìn đồng); Các bị cáo Nguyễn Thu NG là 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng), Hoàng Thị D là 12.053.000đ (Mười hai triệu, không trăm năm mươi ba nghìn đồng), Đinh Văn TH là 8.931.000đ (Tám triệu, chín trăm ba mươi mốt nghìn đồng), Đinh Thị N là 10.780.000đ (Mười triệu, bảy trăm tám mươi nghìn đồng), Nguyễn Văn L là 4.480.000đ (Bốn triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

- Đối với số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn L. Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội. Do đó cần tuyên trả cho bị cáo quán lý, sử dụng.

- Đối với số tiền 1.604.000đ (Một triệu, sáu trăm linh bốn nghìn đồng). Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa xác định là tiền bị cáo Hoàng Thị D số tiền sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần truy thu số tiền trên.

[6] Đối với ông Đinh Tiến S, bà Nguyễn Thị H và ông Đinh Văn R. Đều chưa có tiền án, tiền sự, số tiền dùng để đánh bạc thấp hơn mức tối thiểu truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, hành vi của các đối tượng là vi phạm hành chính. Ghi nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên bằng hình thức phạt tiền là đúng quy định của pháp luật. Do đó không đề cập đến việc giải quyết.

Đối với các nội dung có liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo trước ngày 13/7/2021, sau khi thanh toán xong, các bị cáo đã xóa, tiêu hủy toàn bộ các tài liệu có liên quan. Hiện không có tài liệu để chứng minh nội dung này, cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên không có đủ cơ sở để xử lý. Do đó không đề cập đến việc giải quyết.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. - Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1, 2 Điều 51: Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng T, phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 27 (Hai mươi bảy) ngày. Bị cáo còn phải tiếp tục thi hành 23 (Hai mươi ba) tháng 03 (Ba) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Giao bị cáo về cho Uỷ ban nhân dân thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51: Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị D, phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo 19 (Mười chín) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 27 (Hai mươi bảy) ngày. Bị cáo còn phải tiếp tục thi hành 18 (Mười tám) tháng 03 (Ba) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo về cho Uỷ ban nhân dân thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51: Điều 36, Điều 58; khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đinh Thị N, phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 27 (Hai mươi bảy) ngày. Bị cáo còn phải tiếp tục thi hành 17 (Mười bảy) tháng 03 (Ba) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là 5.000.000đ (Năm triệu đồng.

Giao bị cáo về cho Uỷ ban nhân dân thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51: Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thu NG, phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 27 (Hai mươi bảy) ngày. Bị cáo còn phải tiếp tục thi hành 17 (Mười bảy) tháng 03 (Ba) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên nhận được

quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo về cho Uỷ ban nhân dân thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51: Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn TH, phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 27 (Hai mươi bảy) ngày. Bị cáo còn phải tiếp tục thi hành 17 (Mười bảy) tháng 03 (Ba) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã HB, huyện Phù Yên nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo về cho Uỷ ban nhân dân xã HB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã HB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51: Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L, phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 11 (Mười một) tháng 03 (Ba) ngày. Bị cáo còn phải tiếp tục thi hành 12 (Mười hai) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 3 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn L ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo về cho Uỷ ban nhân dân thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, về vật chứng của vụ án;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền VNĐ 44.060.000đ *(Bốn mươi bốn triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng)* trong một phong bì màu nâu đã được niêm phong dán kín; 06 (Sáu) chiếc điện thoại di động trong một phong bì được niêm phong dán kín do Viện khoa học Hình sự Bộ Công an phát hành.

Truy thu, nộp ngân sách nhà nước 1.604.000đ (Một triệu, sáu trăm linh bốn nghìn đồng) đối với bị cáo Hoàng Thị D.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) tờ giấy A4 ghi các số tự nhiên thu giữ của Đinh Tiến S là bảng lô đề; 02 (Hai) mảnh cắt ra từ tờ giấy trắng ghi các số tự nhiên thu giữ của Đinh Văn R là cáp đề; 01 (Một) bút bi mực màu xanh, nhãn hiệu TL-023 đã qua sử dụng; Được niêm phong trong phong bì do Công an huyện Phù Yên phát hành.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L được quyền quản lý, sử dụng số tiền 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng)* được niêm phong trong phong bì.

Trả lại cho ông Đinh Tiến S được quyền quản lý, sử dung 01 chiếc điện thoại di động Samsung J6+ màu xanh, cũ đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 02/BB-GNVC ngày 08 tháng 10 năm 2021 giữa Công an huyện Phù Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Hồng T, Nguyễn Thu NG, Hoàng Thị D, Đinh Văn TH, Đinh Thị N và Nguyễn Văn L, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 10/11/2021).

Người có quyền L nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- CQ hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ (nếu có);
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Anh Đức